

PHẦN I: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC
Bài 10 – Tiết 2. Kinh tế Trung Quốc (Địa lý 11)

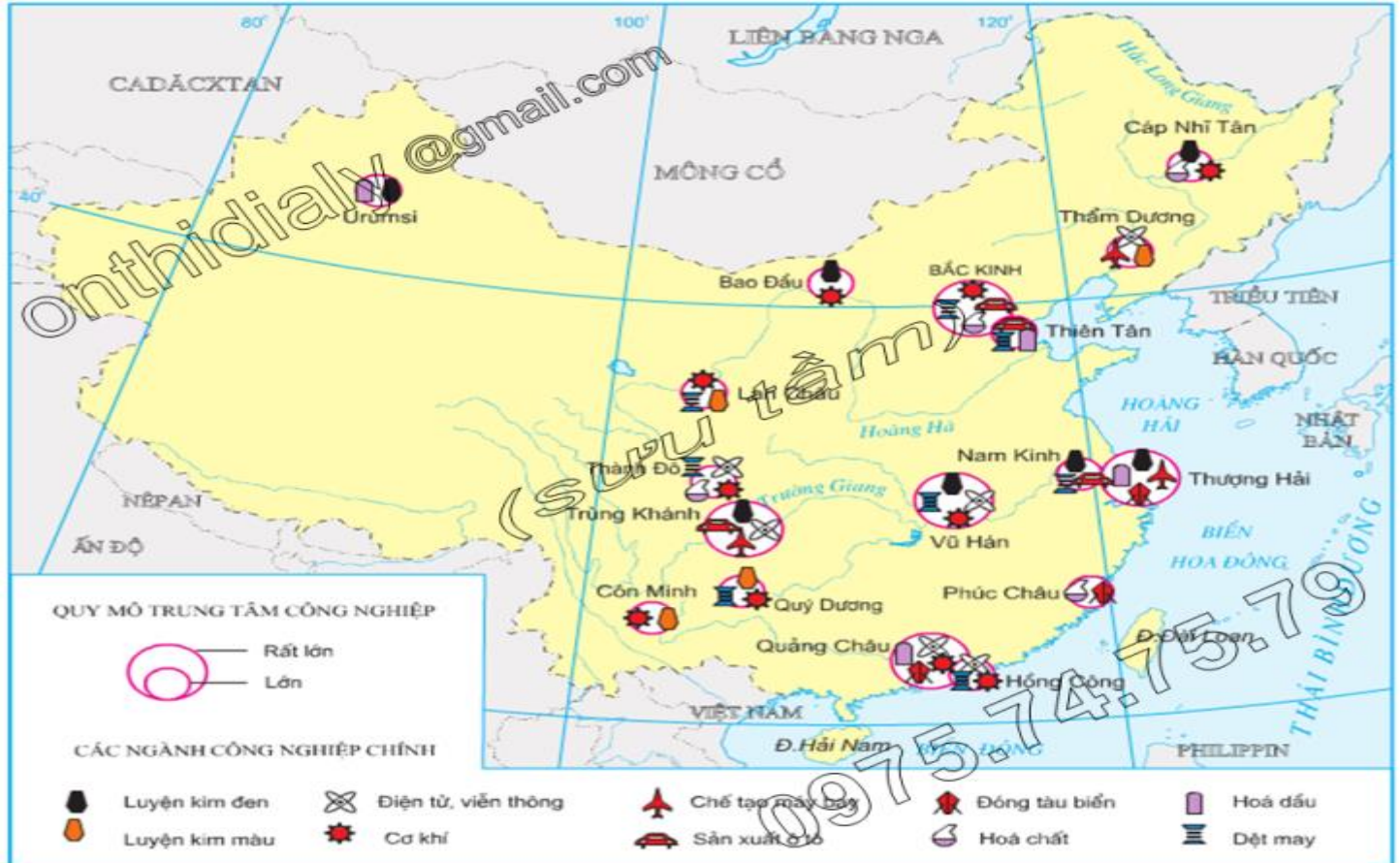
I. Khái quát

Công cuộc hiện đại hóa đem lại những thay đổi quan trọng trong nền kinh tế:

- Giữ vững ổn định xã hội và mở rộng buôn bán với nước ngoài tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển.
- Tốc độ tăng trưởng GDP cao
- Đời sống được nâng cao, thu nhập theo đầu người tăng lên 5 lần trong 20 năm

II. Các ngành kinh tế

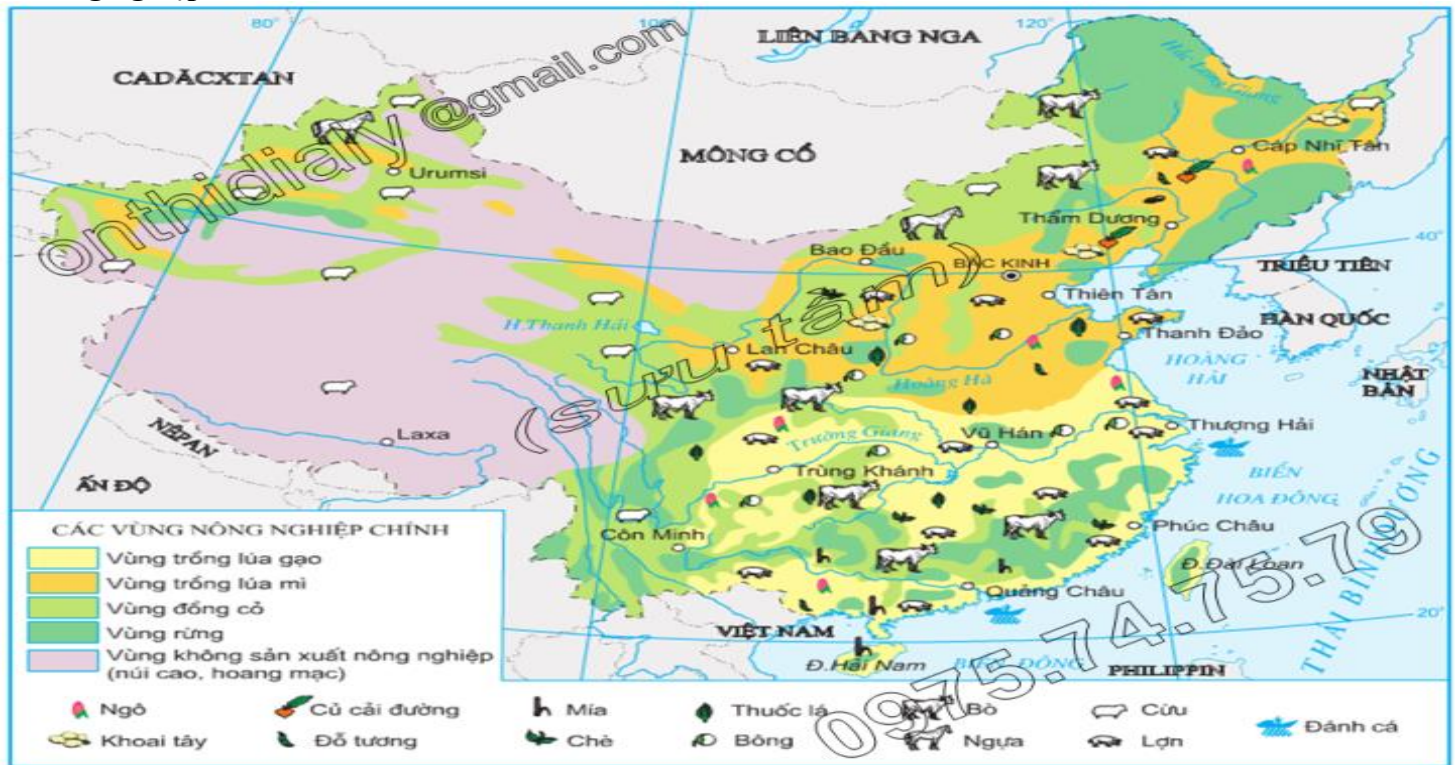
1. Công nghiệp



1. Công nghiệp

- Điều kiện phát triển:
 - Khoáng sản phong phú
 - Nguồn lao động dồi dào
 - Trình độ khoa học kỹ thuật cao
- Biện pháp:
 - TQ thực hiện chính sách mở cửa
 - Hiện đại hóa trang thiết bị, ứng dụng công nghệ cao
 - Thu hút đầu tư nước ngoài.
 - Tập trung chủ yếu vào 5 ngành: chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, sản xuất ô tô và xây dựng.
- Kết quả:
 - Cơ cấu ngành đa dạng
 - Sản lượng công nghiệp tăng nhanh, một số ngành có sản lượng đứng đầu thế giới.
 - Các trung tâm công nghiệp chính tập trung ở miền đông, các vùng duyên hải tại các thành phố lớn: Bắc Kinh, Thượng Hải, Thiên Tân, Trùng Khánh, Thẩm Dương, Quảng Châu ...
 - Phát triển ngành công nghiệp vật liệu xây dựng, đồ gốm, sứ, dệt may, hàng tiêu dùng dựa trên nguồn lao động dư thừa và nguyên vật liệu ở nông thôn. Ngành này thu hút trên 100 triệu lao động và cung cấp > 20% giá trị hàng hoá ở nông thôn.

2. Nông nghiệp



- Điều kiện phát triển:
 - Đất đai màu mỡ
 - Khí hậu đa dạng
 - Nguồn lao động dồi dào
 - Chính sách phát triển nông nghiệp hợp lí
- Biện pháp:
 - Đưa khoa học kĩ thuật vào sản xuất nông nghiệp
 - Miễn thuế nông nghiệp
 - Xây dựng cơ sở hạ tầng
 - Giao quyền sử dụng đất cho nhân dân
- Kết quả:
 - Sản xuất được nhiều loại nông sản đứng đầu thế giới
 - Ngành trồng trọt chiếm ưu thế so với ngành chăn nuôi.
 - Đồng bằng châu thổ là các vùng nông nghiệp trù phú.
 - Hoa Bắc, Đông Bắc: lúa mì, ngô, củ cải đường.
 - Hoa Trung, Hoa Nam: lúa gạo, mía, chè.

III. Mối quan hệ Trung Quốc – Việt Nam

- Việt Nam – Trung Quốc có mối quan hệ lâu đời
- Hai nước đã sớm thiết lập quan hệ ngoại giao (18/01/1950)
- Hiện nay mối quan hệ, hợp tác giữa hai nước rất đa dạng, đặc biệt trên lĩnh vực chính trị, kinh tế... theo phương châm 16 chữ và tinh thần 4 tốt.

III. Mối quan hệ Trung Quốc – Việt Nam

- Trung – Việt có mối quan hệ lâu đời và ngày càng phát triển trên nhiều lĩnh vực, nền tảng là tình hữu nghị và ổn định lâu dài.
- Từ năm 1999, quan hệ hợp tác trên 16 chữ vàng: “Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai” và 4 tốt: “Láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt”.
- Kim ngạch thương mại song phương tăng nhanh. Các mặt hàng trao đổi đa dạng hơn.

PHẦN II: ÔN TẬP

Câu 1. Những thay đổi quan trọng trong nền kinh tế Trung Quốc là kết quả của:

- A. Công cuộc đại nhảy vọt.
- B. Cách mạng văn hóa và các kế hoạch 5 năm.
- C. Công cuộc hiện đại hóa.
- D. Các biện pháp cải cách trong nông nghiệp.

Câu 2. Một trong những thành tựu quan trọng nhất của Trung Quốc trong phát triển kinh tế – xã hội là

- A. Thu nhập bình quân theo đầu người tăng nhanh.
- B. Không còn tình trạng đói nghèo.
- C. Sự phân hóa giàu nghèo ngày càng lớn.
- D. Trở thành nước có GDP/người vào loại cao nhất thế giới.

Câu 3. Các xí nghiệp, nhà máy ở Trung Quốc được chủ động hơn trong việc lập kế hoạch sản xuất và tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm là kết quả của

- A. Chính sách mở cửa, tăng cường trao đổi hàng hóa với thị trường.
- B. Thị trường xuất khẩu được mở rộng
- C. Quá trình thu hút đầu tư nước ngoài, thành lập các đặc khu kinh tế.
- D. Việc cho phép công ti, doanh nghiệp nước ngoài vào Trung Quốc sản xuất.

Câu 4. Để thu hút vốn đầu tư và công nghệ của nước ngoài, Trung Quốc đã

- A. Tiến hành cải cách ruộng đất.
- B. Tiến hành tư nhân hóa, thực hiện cơ chế thị trường.
- C. Thành lập các đặc khu kinh tế, các khu chế xuất.
- D. Xây dựng nhiều thành phố, làng mạc.

Câu 5. Một trong những thế mạnh để phát triển công nghiệp của Trung Quốc là

- A. Khí hậu ổn định.
- B. Nguồn lao động dồi dào, giá rẻ.
- C. Lao động có trình độ cao.
- D. Có nguồn vốn đầu tư lớn.

Câu 6. Chính sách công nghiệp mới của Trung Quốc tập trung chủ yếu vào 5 ngành chính là:

- A. Chế tạo máy, dệt may, hóa chất, sản xuất ô tô và xây dựng.
- B. Chế tạo máy, điện tử, hóa chất, sản xuất ô tô và luyện kim.
- C. Chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, sản xuất ô tô và luyện kim.
- D. Chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, sản xuất ô tô và xây dựng.

Câu 7. Sự phát triển của các ngành công nghiệp nào sau đây góp phần quyết định việc Trung Quốc chế tạo thành công tàu vũ trụ?

- A. Điện, luyện kim, cơ khí.
- B. Điện tử, cơ khí chính xác, sản xuất máy tự động.
- C. Điện tử, luyện kim, cơ khí chính xác.
- D. Điện, chế tạo máy, cơ khí.

Câu 8. Quốc gia Đông Nam Á nào dưới đây không có đường biên giới với Trung Quốc?

- A. Việt Nam.
- B. Lào.
- C. Mi-an-ma.
- D. Thái Lan.

Câu 9. Ngành công nghiệp nào sau đây của Trung Quốc đứng đầu thế giới?

- A. Công nghiệp khai thác than.
- B. Công nghiệp chế tạo máy bay.
- C. Công nghiệp đóng tàu.
- D. Công nghiệp hóa dầu.

Câu 10. Vùng nông thôn ở Trung Quốc phát triển mạnh ngành công nghiệp nào?

- A. Công nghiệp cơ khí.
- B. Công nghiệp dệt may.
- C. Công nghiệp luyện kim màu.
- D. Công nghiệp hóa dầu.

Câu 11. Các ngành công nghiệp ở nông thôn phát triển mạnh dựa trên thế mạnh về

- A. Lực lượng lao động dồi dào và nguyên vật liệu sẵn có.
- B. Lực lượng lao động có kỹ thuật và nguyên vật liệu sẵn có.
- C. Lực lượng lao động dồi dào và công nghệ sản xuất cao.
- D. Thị trường tiêu thụ rộng lớn và công nghệ sản xuất cao.

Câu 12. Trung Quốc đứng hàng đầu thế giới về các sản phẩm nông nghiệp nào?

- A. Lương thực, củ cải đường, thủy sản.
- B. Lúa gạo, cao su, thịt lợn.

C.Lương thực, bông, thịt lợn.

D.Lúa mì, khoai tây, thị bò.

Câu 13. Cây trồng chiếm vị trí quan trọng nhất về diện tích và sản lượng ở Trung Quốc là

A.Cây công nghiệp.

B.Cây lương thực.

C.Cây ăn quả.

D.Cây thực phẩm.

Câu 14. Các đồng bằng miền Đông Trung Quốc theo thứ tự bắc xuống nam là:

A. Hoa Bắc, Đông Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam.

B. Đông Bắc, Hoa Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam.

C. Đông Bắc, Hoa Bắc, Hoa Nam, Hoa Trung.

D. Đông Bắc, Hoa Nam, Hoa Bắc, Hoa Trung.

Câu 15. Đồng bằng thường chịu nhiều thiên tai lụt lội nhất ở miền Đông Trung Quốc là

A. Đông Bắc.

B. Hoa Bắc.

C. Hoa Trung.

D. Hoa Nam.

Câu 16. Các loại nông sản chính của đồng bằng Đông Bắc, Hoa Bắc là:

A.Lúa mì, ngô, củ cải đường.

B.Lúa gạo, mía, bông.

C.Lúa mì, lúa gạo, ngô.

D.Lúa gạo, hướng dương, chè.

Câu 17. Các loại nông sản chính của đồng bằng Hoa Trung, Hoa Nam là

A.Lúa mì, khoai tây, củ cải đường.

B.Lúa gạo, mía, chè, bông.

C.Lúa mì, lúa gạo, khoai tây.

D.Lúa gạo, ngô, hướng dương.

Câu 18. Đồng bằng ở Trung Quốc có điều kiện tự nhiên thuận lợi nhất để trồng củ cải đường là

A. Đông Bắc.

B. Hoa Bắc.

C. Hoa Trung.

D. Hoa Nam.

Câu 19. Bình quân lương thực theo đầu người của Trung Quốc vẫn còn thấp là do

A.Sản lượng lương thực thấp.

B.Diện tích đất canh tác chỉ có khoảng 100 triệu ha.

C.Dân số đông nhất thế giới.

D.Năng suất cây lương thực thấp.

Câu 20. Ý nào sau đây không đúng về nền kinh tế Trung Quốc?

A.Hiện nay, quy mô GDP đứng hàng đầu thế giới.

B.Những năm qua, Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng GDP vào loại cao nhất thế giới.

C.Thu nhập bình quân theo đầu người của Trung Quốc tăng nhanh.

D.Khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế giữa các vùng ngày càng thu hẹp.

Câu 21. Vùng nông nghiệp trù phú của Trung Quốc là

A.Đồng bằng châu thổ các sông lớn.

B.Đồng bằng Đông Bắc.

C.Đồng bằng Hoa Bắc.

D.Đồng bằng Hoa Nam.

Câu 22. Các trung tâm công nghiệp rất lớn của Trung Quốc là

A.Bắc Kinh, Thượng Hải, Vũ Hán, Quảng Châu, Trùng Khánh.

B.Bắc Kinh, Thượng Hải, Vũ Hán, Cáp Nhĩ Tân, Thẩm Dương.

C.Bắc Kinh, Thượng Hải, Vũ Hán, Nam Kinh, Phúc Châu.

D.Bắc Kinh, Thượng Hải, Vũ Hán, Lan Châu, Thành Đô.

Câu 23. Biên giới Trung Quốc với các nước chủ yếu là

A.Núi cao và hoang mạc.

B.Núi thấp và đồng bằng.

C.Đồng bằng và hoang mạc.

D.Núi thấp và hoang mạc.

Câu 24. Đồng bằng nào của Trung Quốc nằm ở hạ lưu sông Trường Giang?

A. Đông Bắc.

B. Hoa Bắc.

C. Hoa Trung.

D. Hoa Nam.

Câu 25. Các trung tâm công nghiệp lớn của Trung Quốc tập trung chủ yếu ở

A.Miền Tây.

B.Miền Đông.

C.Ven biển.

D.Gần Nhật Bản và Hàn Quốc.